

Số: **66** /QĐ-UBND

Võ Nhai, ngày **17** tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Võ Nhai năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP, ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Thông tư số 07/2010/TT-BNV, ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND, ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-UBND, ngày 24/4/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt cơ cấu vị trí việc làm trong các cơ quan thuộc UBND huyện Võ Nhai; Quyết định số 40/QĐ-UBND, ngày 05/01/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Võ Nhai năm 2018 như sau:

Tổng số: 1.733 biên chế	
Trong đó	
- Biên chế hành chính:	98
- Biên chế sự nghiệp:	1.631
+ Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo (Có quyết định giao biên chế riêng đối với các trường học, cấp học).	1.568
+ Sự nghiệp Văn hoá, Thông tin -Thể thao:	14
+ Sự nghiệp khác:	49
- Hợp đồng theo NĐ 68/2000/NĐ-CP tại cơ quan hành chính:	04

(Có phụ lục chi tiết giao chỉ tiêu đối với từng cơ quan, đơn vị kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Trưởng phòng Nội vụ huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được UBND tỉnh giao theo đúng quy định.

2. Giao Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện hướng dẫn và bố trí kinh phí đáp ứng biên chế và hợp đồng được giao đối với các cơ quan, đơn vị kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

3. Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng công chức, viên chức và hợp đồng theo đúng cơ cấu vị trí việc làm, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Võ Nhai, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao biên chế tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh TN;
- TT Huyện ủy,
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện (03 bản);
- Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện;
- Lưu: VT, Nội vụ.

V@n/QĐ BC NĂM

Tổn

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Tiến

36

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH, VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP
VÀ HỢP ĐỒNG NĂM 2018 CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
THUỘC UBND HUYỆN VĨNH NHAI

(Kèm theo Quyết định số **66** /QĐ-UBND ngày **17** /01/2018 của UBND huyện)

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Biên chế hành chính	Sự nghiệp VH, TT-Thể thao	Sự nghiệp khác	Sự nghiệp GD&ĐT	Hợp đồng theo ND68	Ghi chú
Tổng cộng		182	98	14	49	17	04	
1	Văn phòng HĐND&UBND huyện	22	18				04	
2	Phòng Nội vụ	9	9					
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	10	10					
4	Phòng Lao động TB&XH	8	8					
5	Phòng Tài chính-Kế hoạch	8	8					
6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10	8		2			
7	Phòng Nông nghiệp &PTNT	11	8		3			
8	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	6	6					
9	Thanh tra	5	5					
10	Phòng Văn hóa và Thông tin	5	5					
11	Phòng Tư pháp	5	5					
12	Phòng Y tế	4	4					
13	Phòng Dân tộc	4	4					
14	Hội Chữ thập đỏ	3			3			
15	Trung tâm Văn hoá, TT-TT	17		14	3			
16	Trạm Khuyến nông	23			23			
17	Trung tâm GDNN-GDTX	27			10	17		
18	Ban QL các DA Đầu tư và XD	5			5			

Tổng

(Signature)